

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2021/HSST

Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hà
2. Ông Mai Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 15/7/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 03 tháng 12 năm 1987 tại: xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thiết Giang, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; con ông Phạm Văn Thanh; sinh năm: 1960 và bà: Phạm Thị Mẫn; sinh năm: 1960; vợ Lữ Thị Búng, sinh năm: 1986 và 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam;

Hiện tại bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/05/2021 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trương Thúy Hải, sinh năm: 1962

Nơi cư trú: Thôn Thành Công, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Hà Văn Toàn, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Thôn Thành Công, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Lữ Thị Búng, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn Thiết Giang, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Bùi Văn Chiến, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Thôn Chun, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

3. Anh Hà Văn Thiết, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn Thành Công, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Ông Lê Ngọc Quang, sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Phố Đồng Tâm 3, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 22/9/2020, Phạm Văn T sinh năm 1987, ở thôn Thiết Giang, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô BKS 36G5-171.13 chở theo vợ là Lữ Thị Búng sinh năm 1986 ở cùng thôn theo hướng thị trấn Cành Nàng đi ngã ba Đồng Tâm, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước. Khi đi đến cách vị trí Km 104, QL 217 thuộc địa phố Đồng Tâm 3, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước khoảng 50 (năm mươi) mét T nhìn thấy bà Trương Thúy Hải sinh năm 1962 ở thôn Thành Công, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển xe đạp màu đỏ, loại xe mini đi sát lề đường bên phải theo hướng cùng chiều, nên T điều khiển xe mô tô của mình đi ở gần vạch kẻ phân chia phần đường, giữ nguyên tốc độ và đi thẳng về phía trước để vượt xe đạp của bà Hải mà không có tín hiệu xin vượt. Khi T đi đến gần bà Hải cách khoảng 2 (hai) mét thì bà Hải chuyển hướng sang bên trái mà không có tín hiệu xin chuyển hướng nên T đã đạp phanh, điều khiển xe mô tô của mình đi sang bên trái và đâm vào mặt ngoài bên trái cang trước trước xe đạp do bà Hải điều khiển. Hậu quả Bà Trương Thúy Hải bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước, sau đó chuyển viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc. Ngày 15/10/2020 bà Hải chuyển về bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước tiếp tục điều trị đến ngày 23/10/2020 thì ra viện.

*Quá trình khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường hai chiều không có dải phân cách, ở giữa có vạch kẻ tim đường màu vàng nét đứt, hai bên đường có vạch kẻ liền màu trắng giới hạn phần đường xe chạy, đoạn đường xảy ra vụ việc được rải nhựa, tầm nhìn không bị che khuất. Lòng đường rộng 7,25m, lề đường phía Đông rộng 1m; lề đường phía Tây rộng 1,30m; Chiều hướng khám nghiệm: Hướng TT. Cành Nàng đi Ngã 3 Đồng Tâm, xã Thiết Ống (chiều hướng từ Bắc sang Nam). Trong đó hướng Bắc đi TT. Cành Nàng, hướng Nam đi Ngã 3 Đồng Tâm, hướng Tây là phía bên phải theo chiều hướng khám nghiệm vuông góc với mép đường chuẩn, phía Đông là phía bên trái theo chiều hướng khám nghiệm vuông góc với mép đường chuẩn; Chọn mép trong vạch kẻ liền màu trắng phía bên trái theo chiều hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn; Chọn cột điện số 13L2TBA2 làm mốc cố định (Ký hiệu A); Điều kiện khám nghiệm: Trời nắng, thời tiết khô ráo, ánh sáng tự nhiên đủ điều kiện khám nghiệm; Tình trạng hiện trường: Nguyên vẹn;

Hiện trường tồn tại 01 (một) vết tỳ trượt kích thước trong diện 50 cm x 9,5 cm, bề mặt vết bám dính chất màu đen mờ nhạt (dạng cao su). Vết có chiều từ Bắc đến Nam, hơi chệch từ Tây sang Đông. Đầu vết cách A về hướng Tây Bắc 12,65m, cách mép đường chuẩn 5,10m, cuối vết cách mép đường chuẩn 5m (đặt số 1); Hiện trường tồn tại 01 (một) vết tỳ trượt không liên tục kích thước dài 1,78m, bề mặt vết bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) mờ trên mặt đường, vết có chiều từ Bắc đến Nam, đầu vết cách đầu vết số 1 về hướng Nam 3,60m, cách mép đường chuẩn 5,30m (đặt số 2); Hiện trường tồn tại 01 (một) chiếc xe đạp màu đỏ ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Nam đuôi xe quay hướng Bắc. Trục sau cách đầu vết số 2 về hướng Nam 2,30m, cách mép đường chuẩn 6,20m. Trục trước cách mép đường chuẩn 6,35m (đặt số 3); Hiện trường tồn tại 01 (một) đám chất màu nâu đỏ nghi máu dạng đọng, chảy trên diện 1,30m x 0,83m, trong đó đám đậm nhất tập trung trên diện 0,80m x 0,45m, đầu vết có 01 (một) chiếc nón lá nằm ngửa bên trong có 01 (một) chiếc khăn mặt màu xanh bám chất màu nâu đỏ nghi máu. Vết có chiều từ Đông sang Tây. Đầu vết cách trục sau xe đạp (đặt số 3) 2,10m, cách mép đường chuẩn 5m. (đặt số 4); Hiện trường tồn tại 01 (một) vết cà xước mặt đường kích thước trong diện 16,5cm x 8,5cm, vết có chiều từ Bắc đến Nam, hơi chệch từ Tây sang Đông. Đầu vết cách mép đường chuẩn 3,85m. Cách đầu vết số 1 về hướng Nam 4,62m. Cuối vết cách mép đường chuẩn 3,74m. (đặt số 5); Hiện trường tồn tại 01 (một) vết cà xước mặt đường kích thước trong diện 7,5cm x 1,3cm. Vết có chiều từ Bắc đến Nam, hơi chệch từ Tây sang Đông. Đầu vết cách mép đường chuẩn 3,34m, cách đầu vết số 5 về hướng Đông Nam 0,7m. Cuối vết cách mép đường chuẩn 3,20m. (đặt số 6); Hiện trường tồn tại 01 (một) vết cà xước không liên tục kích thước trong diện 1,50m x 0,6m. Vết có chiều từ Tây Bắc - Đông Nam. Đầu vết cách mép đường chuẩn 3,46m, cách đầu vết số 6 về hướng Nam 0,80m. Cuối vết cách mép đường chuẩn 3,05m. (đặt số 7); Hiện trường tồn tại 01 (một) vết cà xước mặt đường kích thước trong diện 9cm x 1,5cm. Vết có chiều từ Bắc đến Nam. Đầu vết cách mép đường chuẩn 2,62m, cách đầu vết số 7 về hướng Đông Nam 1,35m. Cuối vết cách mép đường chuẩn 2,60m. (đặt số 8); Hiện trường tồn tại 01 (một) xe mô tô BKS 36G5-171.13 ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc. Trục sau xe mô tô cách đầu vết số 8 về hướng Nam 0,40 m, cách mép đường chuẩn 2,62m, trục trước cách mép đường chuẩn 1,75m (đặt số 9).

***Quá trình khám nghiệm phương tiện thể hiện:**

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 36G5- 171.13; màu đen, trắng, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS phát hiện, ghi nhận như sau: Mặt và má ngoài bên phải lớp xe trước tương ứng với hàng chữ “NYLON” tồn tại vết tỳ trượt kích thước trong diện 13cm x 2,3cm. Bề mặt vết bám dính chất màu đỏ dạng sơn, vết có chiều từ ngoài vào tâm, ngược chiều chuyển động tiến; Mặt ngoài đầu mút tay phanh bên phải xe tồn tại vết cà làm mòn xước sơn kim loại kích thước trong diện 1,3cm x 1,6cm vết có chiều từ trước về sau từ trái sang phải, vết cao cách mặt đất 90,5cm x 92,1cm bề mặt vết bám dính chất màu trắng dạng bột đá; Mặt ngoài góc trên bên phải nắp kính đèn pha xe, cạnh ngoài phía trước bên phải ốp nhựa đầu xe, cạnh ngoài góc trước bên phải hộp dầu phanh tồn tại các vết cà làm mòn xước kính, sơn, nhựa, kim loại. vết có chiều từ trước về sau từ trái sang phải. Bề mặt vết bám

dính chất màu trắng dạng bột đá; Mặt ngoài đầu mút giá đỡ chân trước bên phải (cốt sắt) tồn tại vết cà làm mòn xước kim loại, kích thước 1,3cm x 0,9cm. Bề mặt bám dính chất bột màu trắng dạng bột đá; Mặt ngoài đầu mút cốt sắt giá đỡ chân sau bên phải, mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả tồn tại các vết cà làm mòn xước kim loại. Bề mặt vết bám dính chất bột màu trắng dạng bột đá, vết có chiều từ trước về sau từ phải sang trái; Mặt lẫn lớp sau xe mô tô tồn tại vết tỳ trượt làm mòn cao su (tương ứng hàng chữ “R350” đến cuối hàng chữ “YOKOHAMA”) kích thước trong diện 27cm x 3,2cm vết có chiều ngược chiều chuyển động tiến.

Khám nghiệm phương tiện xe đạp màu đỏ, phát hiện, ghi nhận như sau: Mặt ngoài bên trái càng trước xe đạp tồn tại 01 (một) vết tỳ trượt kích thước trong diện 15,1cm x 2,5cm. Bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su, vết có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, vết cao cách mặt đất 33cm - 45cm; Cạnh ngoài góc trên bên trái giỏ xe đạp tồn tại vết cà làm mòn xước nhựa. Vết có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải; Cạnh ngoài phía sau bên trái gác Baga xe đạp tồn tại vết tỳ trượt làm mòn xước sơn kim loại, kích thước trong diện 3,2cm x 0,4cm. Bề mặt vết bám dính chất bột trắng dạng bột đá, vết cao cách mặt đất 34cm - 34,4cm.

Tại Bản kết luận giám định về dấu vết cơ học số: 2944/PC09 ngày 06/11/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“1. Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 36G5 - 171.13 và xe đạp.

Dấu vết tại mặt và má phải lốp trước tương ứng trên hàng chữ “2 NYLON” xe mô tô BKS 36G5 - 171.13 (ảnh 05, bản ảnh khám nghiệm phương tiện) tương ứng phù hợp do va chạm với dấu vết tại mặt ngoài bên trái càng trước xe đạp (ảnh 17, bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

2. Tại thời điểm va chạm xe đạp có hướng cùng chiều, chệch từ phải qua trái so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36G5 - 171.13.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết tỳ trượt số (1) và số (2), được thể hiện trên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường theo hướng thị trấn Cành Nàng đi Ngã ba Đồng Tâm, huyện Bá Thước, gần khu vực ngã ba giao nhau giữa trục đường thị trấn Cành Nàng đi Ngã ba Đồng Tâm với đường ngõ vào thôn Thành Công, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện khi xảy ra va tai nạn”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 931/2020/TTPY ngày 16/12/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trương Thúy Hải được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế là 69% (sáu mươi chín phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Bá Thước kết luận: tại thời điểm tháng 9/2020, chi phí sửa chữa, thay thế các bộ phận của xe đạp cần định giá có giá trị là: Mặt ngoài bên trái càng trước xe đạp tồn tại 01 vết xước kích thước (15,1x2,5cm), chi phí khắc phục (sơn

lại) là: 60.000đồng; Cạnh ngoài góc bên trái giỏ nhựa tồn tại vết xước làm mòn nhựa, tài sản không thể sửa chữa, cần thay thế phổ biến là: 40.000đồng; Cạnh ngoài góc bên trái gác Baga tồn tại vết xước làm mòn sơn kim loại kích thước (3,2x0,4cm) tài sản không thể sửa chữa, cần thay mới gác ba ga, giá thay thế phổ biến là: 60.000đồng; Tổng giá trị các tài sản cần sửa chữa: 160.000đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn T điều khiển xe mô tô BKS 36G5 - 171.13 có giấy phép lái xe hạng A1. Phạm Văn Tuấn điều khiển xe mô tô tại khu vực đường trong khu dân cư, có đường giao nhau cùng mức khi nhìn thấy bà Trương Thúy Hải từ trước đó nhưng Tuấn không tuân thủ giảm tốc độ, hơn nữa còn điều khiển xe vượt xe đạp do bà Hải điều khiển không có tín hiệu cảnh báo khiến bà Hải không biết có xe vượt nên đã điều khiển xe đạp chuyển hướng rẽ sang đường để về nhà mình nên bị Tuấn đâm vào từ phía sau. Hậu quả: bà Hải bị thương, xe đạp bị hư hỏng. Bà Trương Thúy Hải điều khiển xe đạp chuyển hướng không đúng quy định.

Về vật chứng vụ án:

01 (một) xe mô tô BKS 36G5 - 171.13, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đen – Trắng, Số máy 5C6K266233; Số khung C6K0GY266233, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0033856, tên chủ xe: Phạm Văn T, biển số đăng ký 36G5-171.13; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số XM200634316; 01 (một) giấy phép lái xe số: 380164009737 hạng A1, cấp cho Phạm Văn Tuấn ngày cấp 25/5/2016. Ngày 16/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đã trả lại cho Phạm Văn Tuấn sinh năm 1987 ở thôn Thiết Giang, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa là chủ sử hữu hợp pháp.

01 (một) xe đạp loại xe nữ, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng. Ngày 22/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bà Trương Thúy Hải là Hà Văn Toàn sinh năm 1988 ở thôn Thành Công, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước.

Về dân sự:

Ngày 10/6/2021 đại diện hợp pháp của bà Trương Thúy Hải là anh Hà Văn Toàn có đơn yêu cầu Phạm Văn Tuấn phải bồi thường tổn hại sức khỏe, chi phí điều trị, chi phí hồi phục sức khỏe cho bà Trương Thúy Hải số tiền là 90.000.000đồng (chín mươi triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường, sửa chữa phần hư hỏng của chiếc xe đạp. Hiện tại Phạm Văn T đã bồi thường được 5.500.000đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSBT-TA, ngày 30/6/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố và đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn T từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Hải theo thỏa thuận giữa bị cáo với

người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại; lời khai của người làm chứng; hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y; cùng với những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 22/9/2020 tại vị trí Km 104, QL 217 thuộc địa phận phố Đồng Tâm 3, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, Phạm Văn Tuấn có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 36G5-171.13 chở theo vợ là Lữ Thị Búng thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, vượt xe không đúng quy định nên đã đâm vào mặt ngoài bên trái cang trước xe đạp do bà Hải điều khiển. Hậu quả khiến bà Hải bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện tổn hại sức khỏe 69% (sáu mươi chín phần trăm). Hành vi của T đã vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật giao thông đường bộ được hướng dẫn cụ thể tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Lỗi vô ý thuộc về bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có lỗi trong việc chuyển hướng không có tín hiệu báo trước. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 04 tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả (ngày 26/7/2021 bị cáo Tuấn đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại sức khỏe, giải quyết như cầu trước mắt cho bà Hải), trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thật thà thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải với tội lỗi đã phạm là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại là bà Trương Thúy Hải cũng có một phần lỗi trong việc chuyển hướng không đúng quy định, không có tín hiệu báo hướng rẽ theo quy định tại khoản 1 điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị cáo là người dân nhất thời phạm tội với lỗi vô ý không

mong muốn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, là Đảng viên từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật gì, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Hà Văn Toàn và bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường về tổn hại sức khỏe, chi phí điều trị, chi phí hồi phục sức khỏe cho bà Trương Thúy Hải số tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Xét thấy đây là chi phí hợp lý, thực tế thiệt hại về sức khỏe, tinh thần của bà Hải, nghĩ cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Tổng cộng 90.000.000đ – 5.500.000đ (Bị cáo đã bồi thường trong giai đoạn điều tra) = 84.500.000đ. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Tuấn đã khắc phục hậu quả, tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước số tiền 20.000.000 đ để bồi thường thường một phần thiệt hại sức khỏe giải quyết như cầu trước mắt cho bà Hải. Xét việc làm này là phù hợp với hoàn cảnh thực tế vì vậy cần chấp nhận cho bà Trương Thị Hải được nhận số tiền này tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Số tiền 20.000.000 đ này được trừ vào số tiền bị cáo Tuấn phải bồi thường cho bà Hải. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Trương Thúy Hải số tiền 64.500.000đ (Sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp pháp luật

[5]. Đối với hành vi chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ của bà Trương Thúy Hải, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bá Thước đã xử phạt hành chính đối với bà Trương Thúy Hải về hành vi điều khiển xe đạp chuyển hướng không báo hiệu trước theo quy định tại khoản 1 điều 15 Luật giao thông đường bộ là phù hợp pháp luật.

[6]. Đối với chiếc xe mô tô BKS 36G5-171.13, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn Đen-Trắng, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 0033856, tên chủ xe: Phạm Văn T, biển số đăng ký 36G5-171.13; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô-xe máy số XM200634316; 01 (một) giấy phép lái xe số: 380164009737 hạng A1, cấp cho Phạm Văn T ngày cấp 25/5/2016 và 01 (một) xe đạp loại xe nữ, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng. Sau khi khám nghiệm phương tiện, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Phạm Văn T và người đại diện hợp pháp của bà Trương Thúy Hải là anh Hà Văn Toàn là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 64.500.000đ x 5% = 3.225.000đ (Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Bá Thước và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người

đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 6, các điểm a, f, g khoản 1 điều 23, khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”.

- Xử phạt: Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2021).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho bà Trương Thúy Hải số tiền 84.500.000đ (Tám mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó bà Hải được nhận số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số AA/2010/004961 ngày 26/7/2021. Bị cáo Tuấn tiếp tục phải bồi thường cho bà Hải số tiền là 64.500.000đ (Sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi bà Trương Thúy Hải có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Văn T chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại, thì hàng tháng bị cáo T phải chịu thêm khoản tiền lãi quy định tại điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.225.000đ (Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Phạm Văn T và người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Hà Văn Toàn. Bị cáo Phạm Văn T và anh Hà Văn Toàn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hà

Mai Văn Công

Phạm Văn Hùng

